

 TIENS 天狮越南 Tiens Việt Nam	企业标准 TIÊU CHUẨN CƠ SỞ		 文件编号 Mã số văn bản: TCCS 005-2024/Thiên Sư 工艺技术 版本号 Bản số: 1.0
	标题: 天狮负电位健康双人床垫 0.8*1.9 米* Tiêu đề: Đệm điện Tiens Vitality Rest Mattress (0.8m*1.9m,)		
起草人: Người soạn thảo: <i>Phạm Thị Hương</i>	日期: Ngày tháng: 2024.01.02	批准人: Người phê chuẩn:	日期: Ngày tháng: 2024.01.02
下发日期 Ngày công bố : 2024.01.02		生效日期 Ngày có hiệu lực: 2024.02.07	

1 前言 Lời nói đầu

本标准由产品供应商提供及天狮越南有限公司起草。

Tiêu chuẩn này được đề xuất bởi nhà sản xuất và soạn thảo bởi Công ty TNHH Thiên Sư Việt Nam.

2 范围 Phạm vi

本标准规定了天狮负电位健康双人床垫 0.8*1.9 米的要求、包装、运输和贮存。

Tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu kỹ thuật, bao gói, vận chuyển và bảo quản đối với sản phẩm Đệm điện Tiens Vitality Rest Mattress (1.8m*1.9m).

3 技术要求 Yêu cầu kỹ thuật, Thành phần

产品型号: TS-DW01; 电源 220V~; 功率: 450W, 使用电流: ≤3.5 mA, 尺寸 0.8m x 1.9m - Model máy TS-DW01; nguồn cấp 220V~; công suất 450W; dòng điện sử dụng ≤3.5 mA; kích thước 0.8m x 1.9m.

- 产品成分床垫本体由 2 层压制棉和导热层 (里面是铜丝, 外面是 ABS 塑料) 制成; 床垫的外层是棉布。

Thành phần: Thân đệm được làm bởi 2 lớp bông ép và lớp dây dẫn nhiệt (bên trong là dây đồng bên ngoài là nhựa ABS); lớp vỏ ngoài đệm là vải cotton.

4 使用方法 Hướng dẫn sử dụng

Mở máy, chọn chế độ sử dụng, thời gian phù hợp(Chi tiết xem trong sách hướng dẫn kèm theo).
开机, 选使用制度, 合理时间 (明细请看附件说明书)

5 包装, 运输, 贮存, đóng gói, vận chuyển, bảo quản

5.1 包装 Đóng gói

产品放在包盒, 包盒用热缩膜封好。包盒在纸箱里包装

Sản phẩm đóng trong hộp carton được dán kín.

5.2 运输 Vận chuyển

产品可采用适当的运输工具进行运输, 运输过程中应避免强烈震动和雨雪以及有害液体的侵蚀。

Sản phẩm có thể sử dụng các công cụ vận chuyển thích hợp để tiến hành vận chuyển, trong quá trình vận chuyển không được lăn, va đập và đảo ngược.

6.3 贮存 Bảo quản

放在通风良好的环境, Bảo quản nơi khô ráo, sạch sẽ.

附录 Phụ lục

无 Không

分发号:
SỐ PHÂN PHÁT:

 TIENS 天狮越南 Tiens Việt Nam	企业标准 TIÊU CHUẨN CƠ SỞ	文件编号 Mã số văn bản: TCCS 005-2024/Thiên Sư
	标题: 天狮负电位健康双人床垫 0.8*1.9 米 Tiêu đề: Đệm điện Tiens Vitality Rest Mattress (0.8m*1.9m)	版本号 Bản số: 1.0

6 修订历史 Lịch sử hiệu đính

版本号 Số bản	修订人 Người hiệu đính	修订时间 Thời gian hiệu đính	修订内容 Nội dung hiệu đính
1.0	范氏香 Phạm Thị Hương	2024.01.02	Soạn thảo mới 新起早

2/2